

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 03-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc S.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh T

Bà Trần Thị Trúc H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị T - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai D - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2024/TLST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ; sinh ngày 15 tháng 12 năm 1983 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã Thụy V, huyện Thái Th, tỉnh Th; không có chỗ ở cố Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị Nh; có vợ là Tạ Thị Th và 02 con, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 13/HS-ST ngày 21-02-2012 của Toà án nhân dân huyện Th, tỉnh Th và 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 52 ngày 17-7-2013 của Toà án nhân dân huyện Thái Th, tỉnh Th (đều được xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 22-3-2024 đến ngày 27-3-2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Trần Văn H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21-3-2024, do nghiện ma túy từ năm 2009 muốn sử dụng ma túy, Nguyễn Văn Đ đi xe buýt đến khu vực gầm cầu Bùi Viện, phường Đ, quận K, thành phố H gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 04 gói giấy màu trắng chứa ma túy Heroine với giá 800.000 đồng, rồi cất giấu 04 gói ma túy trên vào trong tất chân bên trái. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ lấy từ trong tất chân trái ra 03 gói giấy chứa ma túy, cầm trong lòng bàn tay trái đi tìm chỗ sử dụng. Khi Đ đi bộ đến khu vực trước cửa số nhà 07/38 đường Quy T, phường Ph, quận K, thành phố H thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Công an phường Ph kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Đ 03 gói giấy màu trắng, kích thước 1,5x1cm, chứa chất bột màu trắng (mẫu số 01) và thu giữ trong tất chân bên trái của Đ 01 gói giấy màu trắng, kích thước 1x2cm, chứa chất bột màu trắng (mẫu số 02). Kết luận giám Đ số 351/TB-KTHS ngày 24-3-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố H, kết luận: “*Chất bột màu trắng của mẫu số 01 gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng 0,33 gam, loại: Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu số 02 gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng 0,13 gam, loại: Heroine*”. Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy, thể hiện Nguyễn Văn Đ dương tính với chất ma túy tuý Morphine/Heroine.

Bản Cáo trạng số 83/CT-VKSKA ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp Cáo trạng; thừa nhận các tài liệu trong hồ sơ vụ án là khách quan; thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt bổ sung: Không. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám Đ cùng vỏ bao bì được niêm phong trong 01 bì thư dán kín, niêm phong. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy Định Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết Định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bởi vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết Định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, sơ đồ hiện trường, phiếu xét nghiệm, biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám Định và niêm phong lại, biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám Định, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác Định: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 21-3-2024, tại khu vực trước số nhà 07/38 đường Quy T, phường Ph, quận K, thành phố H, Nguyễn Văn Đ bị bắt quả tang có hành vi cất giữ trái phép 0,46 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cá nhân, nhưng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Bởi vậy, đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết Định khung hình phạt quy Định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy Định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn Đ bị kết án 02 lần tuy được xóa án tích, nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét khối lượng ma túy, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, bảo đảm trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và

các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn Đ, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng của vụ án là vật Nhà nước cấm lưu hành hoặc là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám Đ trong 01 phong bì thư niêm phong.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác Đ được lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ, phù hợp quy Đ pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22 tháng 3 năm 2024.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: Số ma túy còn lại sau giám Đ cùng các vỏ bao bì được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 351MT/PC09 ngày 21-3-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan Điều tra Công an quận K và Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo, đương sự;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc S